

KHẢO SÁT NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỊA PHƯƠNG MIỀN ĐÔNG VÀ MIỀN TÂY NAM BỘ

NGUYỄN VĂN TẤN*
VÕ VĂN LỘC**
LÊ THỊ THANH THỦY***

TÓM TẮT

Bài viết đề cập đến năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên các trường đại học địa phương thuộc miền Đông và miền Tây Nam Bộ dựa trên sự tự đánh giá và kết quả đánh giá chung. Kết quả cho thấy năng lực nghiên cứu khoa học giảng viên chủ yếu ở mức khá.

Từ khóa: năng lực, nghiên cứu khoa học, năng lực nghiên cứu khoa học.

ABSTRACT

The paper mentions the scientific research capacity of the faculty of the local universities in the East and West in South Vietnam, relying on self-assessment and assessment results as a whole. The results show that the scientific research capacity of the faculty is mainly passable.

Keywords: capacity, scientific research, scientific research capacity.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (1986 - 1990). Trong đó, Đảng xác định nhiệm vụ trọng tâm là phát triển khoa học và công nghệ. Phát triển Khoa học và công nghệ hiện nay là động lực chính cho sự phát triển kinh tế xã hội và bền vững. Thực hiện đồng bộ biện pháp chủ yếu nâng cao năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới chế độ quản lý kinh tế thị trường.

Lưu ý Giáo dục và Đào tạo của Đảng Cộng hòa Việt Nam và Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam quy định Nhà nước tạo điều kiện cho nhà trường và các cơ sở giáo dục khác thực hiện nghiên cứu, ứng dụng, phổ biến khoa học và công nghệ để hình

thành nguồn nhân lực cho sản xuất và kinh doanh công nghệ giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả của công nghệ giáo dục và công nghệ phục vụ cho cả nước.

Đạo đức là cơ sở nghiên cứu giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ, Nghị quyết số 14-NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/10/2008 về ban hành Điều lệ trường đại học Việt Nam quy định - xác định Nhà nước có trách nhiệm, hiệu quả hoạt động khoa học và Công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học. Các trường đại học phải là trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ của cả nước.

Trong những năm qua, các trường

* Tiến sĩ, Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

** Phó giáo sư, Tiến sĩ, Trường Đại học Sài Gòn.

*** Thạc sĩ, Trường Đại học Sài Gòn.

có kế hoạch, tạo điều kiện cho giảng viên nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, rộng rãi có năng lực nghiên cứu khoa học. Để tìm hiểu thực trạng năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên một số trường đại học phục vụ, nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát về tình hình nghiên cứu khoa học của giảng viên các trường đại học phục vụ thuộc miền Đông và miền Tây Nam Bộ dựa trên sự đánh giá về kết quả đánh giá chung.

2. NỘI DUNG

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Chúng tôi đã chọn ngẫu nhiên 993 giảng viên thuộc trường đại học bao gồm Đại học Sài Gòn 3, %, Đại học Đồng Nai (20,6%), Đại học Thủ Đức 9,9%, Đại học Trà Vinh 9,9%, Đại học An Giang

(18,3%. Nhìn chung, do các trường đại học bị thiếu hụt về ngân sách, số lượng sách tham khảo nghiên cứu chính như trước đây là chưa đủ để bảo đảm sách chuyên.

Trong đó, về hình thức học có 20,0% là trình độ đại học, trình độ thạc sĩ là 79, % là trình độ tiến sĩ là %, về hình thức học có %, % là giáo sư, %, % là giảng viên chính là 97, % là giảng viên. Các điều kiện khác của các trường đại học hiện nay phần nào có thể bảo đảm sách chuyên nghiệp. Về hình thức nghiên cứu, có 95, % dựa trên, đến nay là %, đến nay là %, % . Số phần bổ sung hàng ngày cũng như phát triển các trường đại học giảng viên về nghiên cứu và rèn luyện các trường đại học phục vụ miền Đông và miền Tây Nam Bộ.

Bảng 1: Tự đánh giá về năng lực nghiên cứu khoa học ở giảng viên

STT	Mức độ đánh giá	Giảng viên		Cán bộ quản lý	
		TS	%	TS	%
1	Rất	67	6,7	13	6,6
2	Tốt	267	26,9	49	24,9
3	Khá	373	37,6	73	37,1
4	Trung bình	274	27,6	58	29,4
5	Yếu	12	1,2	4	2,0
Điểm trung bình		2,90		2,95	

2.2. Giảng viên tự đánh giá về năng lực nghiên cứu khoa học

Kết quả tổng hợp Bảng cho thấy sự chênh lệch đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học giảng viên là 0,9 điểm, rõ ràng có sự khác biệt, cán bộ quản lý cũng đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên hiện nay chênh lệch là 0,9 cũng rõ ràng có sự khác biệt. Điều này cho thấy sự chênh lệch đánh giá của giảng viên và cán bộ quản lý về sự

đồng nhất. Về kết quả phỏng vấn cũng cho thấy phần giảng viên và cán bộ quản lý đều đánh giá rằng giảng viên tại trường đại học có năng lực nghiên cứu khoa học chưa cao, đặc biệt là bộ phận giảng viên có hình thức nghiên cứu khác nhau. Điều đáng chú ý là cán bộ quản lý lại có sự chênh lệch đánh giá của giảng viên so với chính giảng viên đánh giá. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự khác biệt này có thể là do sự khác biệt về góc nhìn và cách tiếp cận của hai nhóm đối tượng này.

chính là rnh ộ c ội ngũ giảng i n
 ư c h hi n qu n ng l c giảng dạ à
 nghi n c u ho học. Trong nh ng n
 qu , u c u c i i giáo dục ại học
 ác ộng ạnh ẽ ến các rường ại
 học rong cả nư c. V , các rường ại
 học phư ng huộc mi n Đ ng à mi n
 T N Bộ u có nhi u n ỗ l c rong i c
 phá ri n số lư ng à n ng c o r nh ộ c
 ội ngũ giảng i n như gi sinh i n giới
 lại rường, cử giảng i n i học c o học,
 nghi n c u sinh, u c u giảng i n phải có
 ài nghi n c u ho học,...). Tuy nhiên,
 r n h c ế, ối i người giảng i n, b ng
 c p chỉ là ộ rong nh ng i u chí c n có,
 qu n rọng h n là n ng l c giảng dạ , h n
 n ng ru n ạ ri h c i hi u su c o, giá
 r ho học c bài giảng lư ng h ng in
 cung c p, phư ng pháp iếp c n n ,
 nh ng iến h c sinh i n hu nh n ư c à
 n ng l c nghi n c u ho học h hi n số
 lư ng các c ng r nh ho học à hi u quả,
 giá r ho học c chúng . Chỉ có h có
 các bài giảng ch lư ng c o, nếu người
 giảng i n hường u n h gi nghiê n
 c u ho học, nắ bắ p hời ri h c i
 ngành ngh , n học nh giảng dạ .

Ngoài r , nếu người giảng i n có ph
 ch , n ng l c c người là nghi n c u thì
 sẽ n ng c o n ng l c giảng dạ , biế cách
 ích hích sinh i n òi há phá cái i,
 h i d i n ng sáng ạo rong sinh i n,
 biế cách hư ng dẫn sinh i n học, p s
 là c ng ác nghi n c u, rên lu n n ng l c
 ư du ho học cho sinh i n, ư d n sinh
 i n ào i rường ho học, nắ bắ p
 hời iến bộ c ngh nghi p. Tu i rung
 b nh cho h ánh giá n ng l c
 nghi n c u ho học c giảng i n chỉ i
 d ng c há nhưng là i n
 húc ạnh ẽ h n hi u quả c hoạ
 ộng nghi n c u ho học giảng i n ại
 các rường ại học phư ng huộc mi n
 Đ ng à mi n T N Bộ.

Tu nhi n, ph n ích r n số li u hống
 ý l ph n r cho h ẫn còn ến
 27, % giảng i n cho r ng n ng l c nghiê n
 c u ho học c nh chỉ c rung b nh
 và 1, % là ếu, i ng h i c ộ nà là
 28,8% chiế g n 3 ẫu nghi n c u .
 Tư ng , cán bộ quản lý cho r ng có ến
 29, % giảng i n có n ng l c nghi n c u
 ho học c rung b nh à , %
 ếu, i ng h i c ộ nà là 3 ,4%
 chiế g n 3 ẫu . Đ là ộ số li u r
 áng qu n à c n có nh ng bi n pháp
 cụ h n ng c o n ng l c nghi n c u
 ho học cho nhó giảng i n nà . Vi c
 giảng i n nh n nh n r hạn chế rong
 n ng l c nghi n c u ho học c bản h n
 là ộ hái ộ ích c c. Tu nhi n, i c
 nh n h c ư c n ến có hái ộ phù
 h p h c hi n nh ng hành ộng nh
 hắc phư nh ng hạn chế ẫn còn là ộ
 qu ng ường dài nếu như h ng có nh ng
 bi n pháp hách qu n b n ngoài ác
 ộng.

Tr n h c ế, cũng có ộ bộ ph n giảng
 i n r ngại i hoạ ộng nghi n c u
 ho học, s ránh né nhi ụ nà là ộ
 rong nh ng ngu n nh n c bản có h
 hiến hợ h ng h phá hu ư c rách
 nhi cũng như n ng l c c người giảng
 i n. Mộ số giảng i n chư nh n h c
 ư c qu n rọng c nghiê n
 c u ho học ối i c ng ác giảng dạ ,
 chư h s hế lòng i s nghi p ào ạo,
 b ng lòng i ốn ri h c cũ, inh nghi
 có à l n l p giảng dạ hàng n i các
 khóa sinh i n hác nh u à h ng c p nh
 ri h c i. Nói cách hác, ộ bộ ph n
 giảng i n còn hiếu hu ế c người
 là ngh dạ học, qu n ni giã n n
 ngh nghi p, còn ch qu n hi l inh
 nghi sư phạ , ộ h ni n rong giảng
 dạ h hế cho ho học. Đòi sống inh ế
 hó h n n n ph n l n giảng i n r ẽ p
 rung hời gi n ào i c là hác ng hu

nh p. Nh ng giảng i n có r nh ộ c o, có inh nghi h hường p rung ào i c giảng dạ ả bảo cuộc sống cho bản h n à gi nh, h ng còn hời gi n dành cho c ng i c nghi n c u. Đ là nh ng n r n r cho người là c ng ác quản lý có li n qu n.

2.3. Năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên các trường đại học địa phương miền Đông và miền Tây Nam Bộ thể hiện thông qua đánh giá kết quả chung

2.3.1. *Đánh giá kết quả chung về năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên các trường đại học địa phương thuộc miền Đông và miền Tây Nam Bộ dựa trên các mặt sau đây:*

a) *Về kiến thức nghiên cứu khoa học.* Bao gồm : 1)Biế ư c các iến h c c bản ho học, nghi n c u ho học, hoạ ộng nghi n c u ho học, phư ng pháp nghi n c u ho học; 2)Biế ư c qu r nh ch c à ri n h i hoạ ộng nghi n c u ho học; 3)Nấ ư c phư ng pháp phá hi n n nghi n c u à iế c ư ng nghi n c u ho học; 4)Nấ các qu ắc h c hi n b nh lu n cho c ng r nh nghi n c u.

b) *Về kỹ năng nghiên cứu khoa học.* Đư c chia thành hai nhóm:

- *Nhóm kỹ năng chung,* b o gồ ỹ n ng phá hi n n nghi n c u ỹ n ng l p c ư ng nghi n c u 3 ỹ n ng ri n h i c ư ng nghi n c u h o các c ng oạn 4) ỹ n ng iế à sử dụng ài li u ho học nghi n c u ỹ n ng h c hi n các phư ng pháp nghi n c u ỹ n ng quản lý và giá sá ài nghi n c u 7 ỹ n ng ử lý số li u hống oán học 8 Kỹ n ng iế b nh lu n số li u 9 ỹ n ng ch c chu n ho học ỹ n ng hoàn hi n ài à r nh ỹ n ng iế ó ấ , iế báo cáo ài; 12) ỹ n ng huế r nh à bảo ài 3 ỹ n ng r nh bà ài ho học

14) ỹ n ng h c hi n h ục hành chính
15) ỹ n ng chu n gi o ế quả nghi n c u
16) ỹ n ng l p các d án bộ ph n rong nghi n c u 7 ỹ n ng h c hi n các bài báo ho học như ộ sản ph rong nghi n c u.

- *Nhóm kỹ năng bổ trợ,* b o gồ Kỹ n ng in ài r nghi n c u ỹ n ng sử dụng iếng nư c ngoài rong nghi n c u 3 ỹ n ng gi o iếp rong nghi n c u ỹ n ng là i c nhó rong nghi n c u hi h c hi n cùng nhó nghi n c u ỹ n ng quản lý hời gi n rong quá r nh nghi n c u.

c) *Về thái độ đối với nghiên cứu khoa học.* Là hái ộ h ng hủ, ích c c à s nghi n c u. Bi u hi n cụ h

- Tích c c ch r ho c h gi ch c, chỉ ạo, h c hi n các chư ng r nh, án, d án, tài nghi n c u ho học, phá ri n c ng ngh .

- Tích c c nghi n c u ho học và công ngh phục ụ d ng chư ng r nh ào ạo, bồi dưỡng, bi n soạn giáo r nh, sách chu n hảo, ài li u h hảo, i i phư ng pháp giảng dạ à i r , ánh giá n học.

- Tích c c c ng bố ế quả nghi n c u r n các ạp chí ho học rong à ngoài nư c h o qu nh c pháp lu .

- Tích c c iế chu n , h lu n ại các hội ngh , hội hảo ho học rong à ngoài nư c.

- Tích c c ch c à h gi các hội hảo ho học c ho , bộ n.

- Tích c c hư ng dẫn người học nghi n c u ho học.

- Tích c c h c hi n các h p òng nghi n c u, chu n gi o ỹ hu à c ng ngh phục ụ phá ri n inh ế , hội.

- Tích cực nghiên cứu chuyên ngành, ứng dụng, tiến bộ, chính trị, hội nhập quốc tế.
- Tích cực tham gia hội thảo quốc tế nghiên cứu học thuật.
- Tích cực tham gia các cuộc hội thảo và các hoạt động khác.
- Tích cực tham gia hội thảo, phổ biến tiến bộ học thuật phục vụ đời sống.

2.3.2. Nhận định qua kết quả khảo sát

Bảng 2: Năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên các trường đại học địa phương thuộc miền Đông và miền Tây Nam Bộ thể hiện thông qua kết quả chung

STT	MỨC ĐỘ	Tần số	Tỷ lệ (%)
1	Thấp	0	0
2	Trung bình	132	13,3
3	Khá	658	66,3
4	Tốt	203	20,4
5	Rất tốt	0	0
Tổng		993	100

Kết quả khảo sát Bảng cho thấy giảng viên nào rarer độ thấp là rất ít. Nhìn chung, nghiên cứu học thuật giảng viên các trường đại học thuộc miền Đông và miền Tây Nam Bộ hiện nay qua kết quả chung như sau: có 13,3% giảng viên

đạt mức khá. Tỷ lệ này cho thấy bộ phận giảng viên có ứng dụng tiến bộ, chính trị, hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, nghiên cứu học thuật giảng viên vẫn còn hạn chế như không tích cực tham gia nghiên cứu học thuật. Điều này là rõ ràng khi chỉ còn 3,3% giảng viên có nghiên cứu học thuật công bố. Tuy nhiên, phải là số liệu chi tiết quá cao, nhưng gần đây cũng là số liệu đáng cảnh báo là sự giảm sút. Bởi vì vẫn còn độ số lượng giảng viên như trước đây như chỉ nghiên cứu học thuật đại học. Nếu giảng viên có những bài báo cải thiện nghiên cứu cho nhóm 13,3% công bố cũng như những bài báo nâng cao cho nhóm 66,3% học sinh sinh viên hiện nay. Vì vậy, có 20,4% giảng viên rarer độ hi vọng giá trị nghiên cứu công bố hiện nay. Nhưng giảng viên là số liệu cụ thể mà nó đòi hỏi những chiến lược cụ thể để đưa đến những kết quả này, bởi vì hiện nay giảng viên nào rarer độ công bố. Số liệu giảng viên rarer độ công bố nghiên cứu học thuật là một vấn đề đáng lưu ý trong quá trình phát triển chương trình giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học thuộc miền Đông và miền Tây Nam Bộ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huỳnh Văn Sơn (2006), *Những cơ sở tâm lý của hoạt động dạy và học tích cực*, Nxb. Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nguyễn Văn S (2006), *Cơ sở khoa học và giải pháp nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên các trường sư phạm kỹ thuật*, học tập Giáo dục, số 13, Hà Nội.

3. Nguyễn Văn Tuấn, *Đi vào nghiên cứu khoa học*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

. Trần Hồ Thảo (2006) *Một số giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học ở Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ quản lý giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

. Vũ Tiến Trinh (1994), *Nghiên cứu những giải pháp để phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động Khoa học công nghệ*, Đề tài học tập và nghiên cứu Bộ, Hà Nội.

. Dương Thiệu Tống, *Phương pháp nghiên cứu Khoa học giáo dục và tâm lý*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Phan Thị Tú Nga (2011), *Thực trạng và các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Đại học Huế*, Tạp chí Giáo dục, Đại học Huế, Số 8, 1-2.

Ngày nhận bài 19/6/2015. Ngày biên tập xong 7/7/2015. Ngày in 8/7/2015.